|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ ĐỀ 303** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN:** Sinh học 8  Thời gian: 45 phút *(không tính thời gian giao đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM:** (7 điểm). *Thời gian làm bài 30 phút*. *Mỗi ý đúng 0,25 điểm.*

*Chon đáp án đúng nhất ghi vào tờ giấy thi.*

**Câu 1.** Vùng thính giác nằm ở thùy nào của vỏ não?

A. Thùy chẩm. B. Thùy trán.

C. Thùy đỉnh. D. Thùy thái dương.

**Câu 2.** Viễn thị là

A. tật mà mắt không nhận biết được màu sắc của vật.

B. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

C. tật mà mắt không có khả năng nhìn xa.

D. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần.

**Câu 3.** Nguyên nhân gây ra tật viễn thị là do

A. do cầu mắt ngắn bẩm sinh, thể thủy tinh bị lão hoá.

B. do thể thủy tinh luôn phồng, lâu dần mất khả năng dãn.

C. do cầu mắt dài bẩm sinh.

D. do thể thuỷ tinh không dãn được.

**Câu 4.** Điều khiển hoạt động của các nội quan là do

A. hệ thần kinh sinh dưỡng. B. hệ thần kinh vận động.

C. thân nơron. D. sợi trục.

**Câu 5.** Ở tủy sống, rễ sau có vai trò gì?

A. Phân tích và xử lí các kích thích tiếp nhận được từ cơ quan thụ cảm.

B. Dẫn truyền xung thần kinh vận động từ trung ương tới cơ quan đáp ứng.

C. Dẫn truyền xung thần kinh cảm giác từ cơ quan thụ cảm về trung ương.

D. Dẫn truyền xung thần kinh cảm giác từ trung ương thần kinh tới cơ quan thụ cảm.

**Câu 6.** Để khắc phục tật viễn thị, ta cần đeo loại kính nào?

A. Kính hiển vi. B. Kính hội tụ.

C. Kính viễn vọng. D. Kính phân kì.

**Câu 7.** Chọn những ý trả lời đúng nhất

1.Điểm vàng và điểm mù cùng nằm trên màng

2. Điểm vàng chứa các tế bào thần kinh hình nón tiếp nhận cảm giác ánh sang

3. Điểm mù là nơi không có tế bào thần kinh thị giác nên ảnh rơi vào điểm này sẽ không nhìn thấy gì..

4. Cần luyện tập cho mắt nhìn rõ vào ban đêm như đọc sách chỗ tối, làm việc nơi không đủ ánh sáng.

A.1,2. B. 1,4. C. 1,2,3. C. 1,2,3,4.

**Câu 8.** Tuyến nội tiết lớn nhất là:

A.  Tuyến giáp. B.  Tuyến tụy. C.  Tuyến cận giáp. D.  Tuyến sinh dục.

**Câu 9.** Tai được chia ra làm 3 phần, đó là những phần nào?

A. Tai ngoài, màng nhĩ, tai trong. B. Vành tai, tai giữa, tai trong.

C. Tai ngoài, tai giữa, tai trong. D. Vành tai, ống tai, màng nhĩ.

**Câu 10**. Khi trời quá lạnh, da có phản ứng:

A. Mao mạch dưới da dãn, tuyến mồ hôi tiết nhiều

B. Mao mạch dưới da dãn..

C. Mao mạch dưới da co. D. Mao mạch dưới da co, cơ chân long co.

**Câu 11.** Tuyến yên không tiết hoocmon nào dưới đây

A.  FSH. B.  LH. C.  ACTH. D.  Insullin.

**Câu 12.**  Nếu cơ thể tiết ít insullin hoặc không tiết insullin thì dẫn tới bệnh gì?

A.  Tiểu đường B.  Béo phì. C.  Đau đầu. D.  Sốt cao.

**Câu 13.** Cầu mắt được cấu tạo gồm mấy lớp?

A.  5  B. 4  C. 3 D.  2

**Câu 14.** Bạn A bình thường nhìn gần thì rõ, càng xa càng mờ. Hỏi bạn A bị tật hay bệnh liên quan đến mắt nào?

A.  Viễn thị B.  Loạn thị C.  Cận thị D.  Viêm kết mạc

**Câu 15.** Buổi sáng nghe thấy chuông báo thức sẽ bật dậy. Đây là ví dụ của loại phản xạ nào?

A.  Phản xạ không điều kiện. B.  Phản xạ có điều kiện.

C.  Phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện.

D.  Phản xạ có điều kiện hoặc phản xạ không điều kiện.

**Câu 16.** Tiếng nói và chữ viết là cơ sở cho

A. Tư duy trừu tượng. B.Tư duy bằng khái niệm.

C. Khả năng khái quát hóa. D.Tư duy trừu tượng và tư duy bằng khái niệm.

**Câu 17**. Phản xạ không điều kiện là

A. Phản xạ đã được hình thành trong quá trình tích lũy.

B. Phản xạ sinh ra đã có, không cần phải học tập.

C. Phản xạ được hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện, rút kinh nghiệm.

D.  Phản xạ sinh ra đã có, nhưng phải học tập mới biết được.

**Câu 18.** Sản phẩm tiết của các tuyến nội tiết là gì?

A.  Dịch nhầy. B.  Hoocmon. C.  Mồ hôi. D.  FSH.

**Câu 19.** Trẻ nhỏ bị còi xương khi thiếu loại vitamin nào?

A. Vitamin D. B. Vitamin B.

C. Vitamin C. D. Vitamin A.

**Câu 20. Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan:**

A. thận, cầu thận, bóng đái.

B. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

C. thận, ống thận, bóng đái.

D. thận, bóng đái, ống đái.

**Câu 21.** Đơn vị chức năng của thận không gồm thành phần nào sau đây?

A. Ống thận B. Nang cầu thận C. Cầu thận D. Ống góp

**Câu 22.** Nước tiểu chính thức sau khi tạo thành được chuyển đến bộ phận nào đầu tiên?

A. bể thận B. ống thận

C. ống dẫn nước tiểu D. thải ra ngoài môi trường

**Câu 23.** Thông thường, lượng nước tiểu trong bóng đái đạt đến thể tích bao nhiêu thì cảm giác buồn đi tiểu sẽ xuất hiện?

A. 50 ml    B. 1000 ml

C. 200 ml    D. 600 ml

**Câu 24.** Chức năng nào không được thực hiện bởi da người?

A. Hô hấp. B. Điều hòa thân nhiệt.

C. Bảo vệ. D. Tạo vẻ đẹp cho cơ thể.

**Câu 25.** Vai trò cách nhiệt được thực hiện bởi cấu trúc nào của da?

A. Lớp mỡ dưới da. B. Lớp biểu bì.

C. Lớp bì. D. Tầng sừng.

**Câu 26**. Bộ phận ngoại biên của hệ thần kinh gồm

A. não bộ, dây thần kinh. B. dây thần kinh, hạch thần kinh.

C. não bộ, tuỷ sống. D. tủy sống, dây thần kinh.

**Câu 27.** Rễ sau ở tủy sống là

A. sợi li tâm B. rễ vận động.

C. rễ cảm giác. D. sợi hướng tâm.

**Câu 28.** Liền phía sau trụ não là

A. não giữa.       B. đại não.

C. não trung gian.       D. tiểu não.

**TỰ LUẬN:** (3.0 điểm). *Thời gian làm bài 15 phút*.

**Câu 29:** *(2.0 điểm).*

Lấy thí dụ về phản xạ có điều kiên và phản xạ không điều kiện. Phân tíc đường dẫn truyền xung thần kinh của phản xạ đó.

**Câu 30:** (1.0 điểm).

Giải thích tại sao người già thường phải đeo kính lão?

………………*HẾT*………………